

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H

Bị đơn: Ông Trịnh Quốc K

Cùng địa chỉ: Tổ 11 phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\*Đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 13, diện tích 200m<sup>2</sup> đất ở đô thị, địa chỉ tổ 11, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02158 cấp ngày 31/5/2022, mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh H. Tài sản trên đất là căn nhà cấp IV năm gian mái lợp Proxi măng, tường xây gạch đỏ, bê tông, tài sản trên đất có diện tích là 122,1m<sup>2</sup>, có sân đổ bê tông diện tích là 67,9 m<sup>2</sup>, tứ cận của thửa đất ở; phía Bắc giáp đất bà Trịnh Minh Thanh đã được thu hồi tại dự án tiểu khu đô thị số 19; phía Đông giáp đất gia đình; phía Nam giáp đất gia đình; phía Tây giáp đất gia đình.

Bà Nguyễn Thị Thanh H được sử dụng ba gian đầu nhà diện tích 63m<sup>2</sup> trị giá 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*)

Ông Trịnh Quốc K được sử dụng hai gian còn lại diện tích 59,1 m<sup>2</sup> trị giá 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

\*Đối với thửa đất số 137, thuộc tờ bản đồ số 13 là đất trồng cây lâu năm, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 02157 cấp ngày 31/5/2022 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh H, tài sản trên đất có 02 nhà cấp IV. Nhà thứ nhất có diện tích 79.3m<sup>2</sup> và 01 phần diện tích của nhà cấp IV không nằm trong phạm vi được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là 12,6 m<sup>2</sup>. Nhà thứ hai có diện tích là 31 m<sup>2</sup> và 01 phần diện tích tài sản của nhà cấp IV không nằm trong diện tích được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là 3,2 m<sup>2</sup>. Diện tích của thửa đất này đúng với diện tích trong giấy chứng nhận QSDĐ là 363 m<sup>2</sup>.

\*Đối với thửa đất số 138, thuộc tờ bản đồ số 13 là đất trồng cây lâu năm, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 02157 cấp ngày 31/5/2022 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh H. Trên đất có 01 nhà cấp IV với diện tích là 45,3 m<sup>2</sup>. Diện tích của thửa đất này khớp với diện tích có ghi và được cấp trong giấy chứng nhận QSDĐ là 453 m<sup>2</sup>.

Bà Nguyễn Thị Thanh H được sử dụng thửa đất số 137 đất trồng cây lâu năm có diện tích 363 m<sup>2</sup> trị giá 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)

Ông Trịnh Quốc K được sử dụng thửa đất số 138 đất trồng cây lâu năm có diện tích 453 m<sup>2</sup> trị giá 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)

\* Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ : Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) và 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ . Xác nhận bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ số tiền chi phí thẩm định và tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001815 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh,
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- UBND phường Bắc Lệnh
- T.H.A DS;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Phạm Thị Thanh Hương**

